

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH NGUYÊN
TỈNH TH NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2020/HSST

Ngày: 25/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH NGUYÊN, TỈNH TH NGUYÊN
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Th Sơn

2. Bà Trần Thị Lan Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2020/QĐXXST-HS ngày 27/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hồng Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 7 năm 1972; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Phú, xã Thịnh Đức, thành phố T, tỉnh Th Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Th H và con bà Đàm Thị Ch; có vợ là Đồng Thu V; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại quyết định số 01/QĐ-TAND ngày 20/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 20/01/2019).

- Nhân thân: + Tại bản án số 65/HSST ngày 22/4/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Th Nguyên xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 13/02/2009, đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 30/9/2014.

+ Tại bản án số 190/HSST ngày 24/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 31/12/2015, đã chấp hành xong án phí ngày 25/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Th Nguyên;

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Hà Mạnh D, tên gọi khác: không; Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1968; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Phú, xã T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Mạnh U và con bà: Đào Thị N (Đã chết); có vợ: Trần Thu H, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Th Nguyên;

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965, trú tại: Tổ 6, phường Thịnh Đán, thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hà Quang A, sinh năm 1998, trú tại: Xóm Phú, xã Thịnh Đức, thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 31/01/2020, tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán, thành phố Th Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang Dốc Lim thuộc tổ 05, phường Thịnh Đán, thành phố Th Nguyên thì phát hiện 02 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, hai người đàn ông tự khai là Lê Hồng Th và Hà Mạnh D. Qua kiểm tra, Th tự giác giao nộp 02 gói giấy màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Kiểm tra đối với D, không phát hiện thu giữ gì. Th, D khai là ma túy do cả hai cùng góp tiền mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hồng Th, Hà Mạnh D và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125, màu đen, BKS 20B1-969.47.

Cùng ngày, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Th Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: số chất bột màu trắng có khối lượng **0,137 gam**.

Tại bản Kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 07/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Nguyên kết luận: số chất bột màu trắng là chất ma túy, loại **Heroine**, có khối lượng 0,137 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hồng Th và Hà Mạnh D khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 31/01/2020, D mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125, màu đen, BKS 20B1-969.47 của con trai là anh Hà Quang Anh (sinh năm: 1989, trú tại: xóm Phú, xã Thịnh Đức, thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên), đi đến nhà Lê Hồng Th ở cùng xóm chơi. Lúc này, Th và D rủ nhau góp tiền để đi mua ma túy sử dụng. D đưa cho Th 100.000 đồng, sau đó D chở Th đến khu vực siêu thị HC thuộc phường Quang Trung, thành phố Th Nguyên để mua ma túy. Tại đây, D

đợi ở ngoài còn Th đi bộ vào ngõ cạnh siêu thị HC, gặp và mua 02 gói ma túy Heroine của một nam thanh niên không quen biết với giá 200.000 đồng (trong đó 100.000 đồng là tiền của D đưa trước đó và 100.000 đồng là tiền của Th). Sau đó, Th cầm ma túy trong lòng bàn tay trái, đi bộ ra chỗ D đang đứng đợi rồi cả hai tiếp tục đi đến khu vực nghĩa trang Dốc Lim thuộc tổ 05, phường Thịnh Đán, thành phố Th Nguyên để tìm chỗ sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Thịnh Đán, thành phố Th Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125, màu đen, BKS 20B1-969.47, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Quang Anh quản lý sử dụng; 01 bì niêm phong ký hiệu D hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th Nguyên chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 205/CT-VKSTPTN ngày 09 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên đã quyết định truy tố Lê Hồng Th và Hà Mạnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Th và D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lê Hồng Th và Hà Mạnh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Lê Hồng Th từ 24 đến 30 tháng tù; Xử phạt: Hà Mạnh D từ 18 đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Th, bị cáo D; Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: D. Mặt sau phong bì có chữ ký của đ/c Trương Đăng Tam- cán bộ Phòng KTHS Công an tỉnh Th Nguyên và đ/c Ma Triệu Vũ – cán bộ CATP Th Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Th Nguyên.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, bị cáo Th, bị cáo D thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Phần lời nói sau cùng bị cáo Th và bị cáo D xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Th Nguyên, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Th Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Mạnh D và Lê Hồng Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hà Mạnh D và Lê Hồng Th thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 31/01/2020, tại khu vực tổ 5, phường Thịnh Đán, thành phố Th Nguyên, Lê Hồng Th, Hà Mạnh D đang tàng trữ trái phép 0,137 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán, thành phố Th Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số 205/CT-VKSTPTN ngày 09/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên truy tố các bị cáo Hà Mạnh D và Lê Hồng Th về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,...

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội.

[5] Xét vai trò các bị cáo trong vụ án này thấy rằng, các bị cáo đồng phạm với vai trò gián đơn, các bị cáo Hà Mạnh D và Lê Hồng Th đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Lê Hồng Th là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Th Nguyên xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo có 01 tiền sự năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng. Bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật để bị cáo có ý thức rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo Hà Mạnh D chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo Th, D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5].Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, lời khai tại phiên tòa, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6].Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: D. Mặt sau phong bì có chữ ký của đ/c Trương Đăng Tam- cán bộ Phòng KTHS Công an tỉnh Th Nguyên và đ/c Ma Triệu Vũ – cán bộ CATP Th Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Th Nguyên.

[7]. Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8].Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9].Các vấn đề khác: Đối với số ma túy bị thu giữ, Lê Hồng Th và Hà Mạnh D khai đã mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực đường

tròn Gang Thép thuộc phường Trung Thành, thành phố Th Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Th Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

1/ Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 31/01/2020. Quyết định tạm giam bị cáo Lê Hồng Th 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Mạnh D 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 31/01/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Hà Mạnh D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Th và bị cáo D.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: D. Mặt sau phong bì có chữ ký của đ/c Trương Đăng Tam- cán bộ Phòng KTHS Công an tỉnh Th Nguyên và đ/c Ma Triệu Vũ – cán bộ CATP Th Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Th Nguyên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 274 ngày 22/4/2020 giữa Công an thành phố Th Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Th, bị cáo D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho các bị cáo Lê Hồng Th, Hà Mạnh D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hà Quang Anh biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Th Nguyên;
- Công an TP. Th Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Th Nguyên;
- THADS TP. Th Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Th Nguyên;
- UBND xã Thịnh Đức, TP. Th Nguyên, tỉnh Th Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải